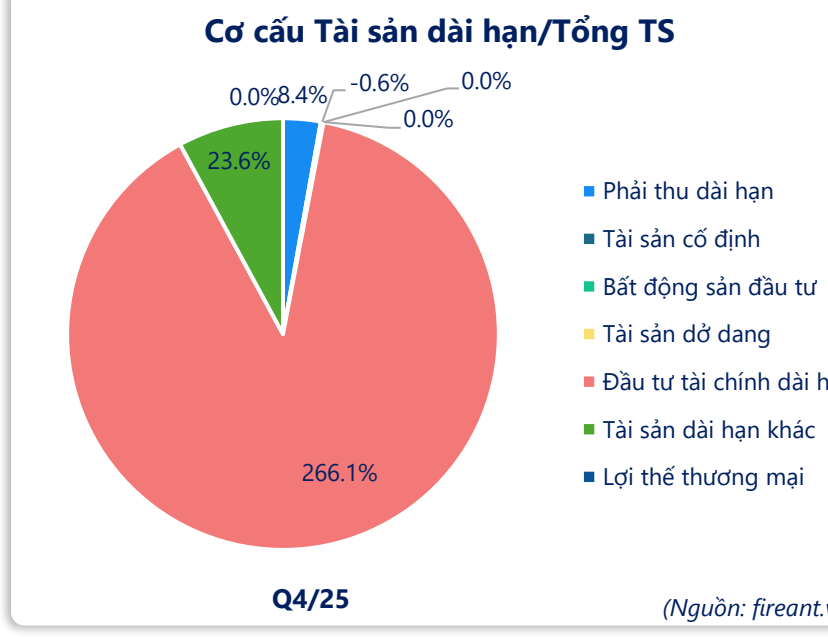
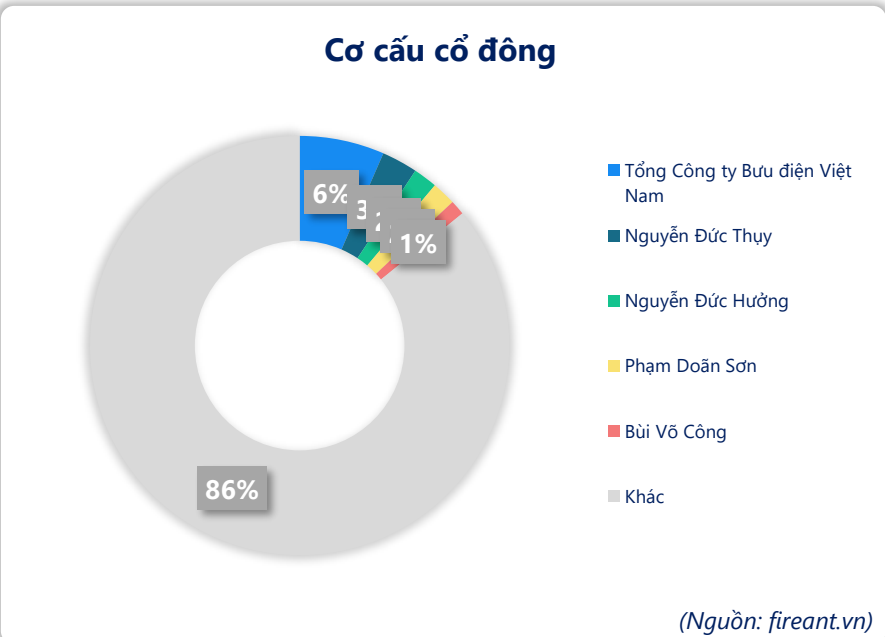
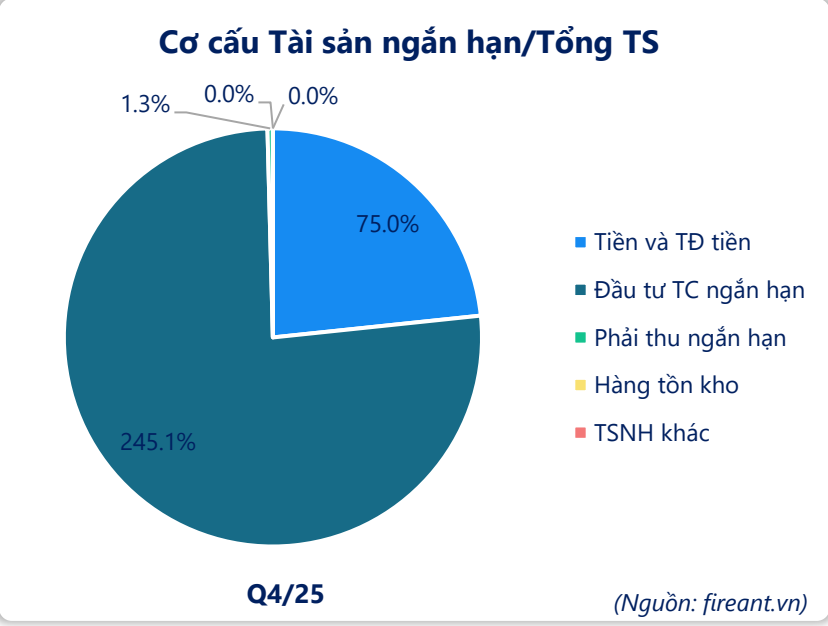
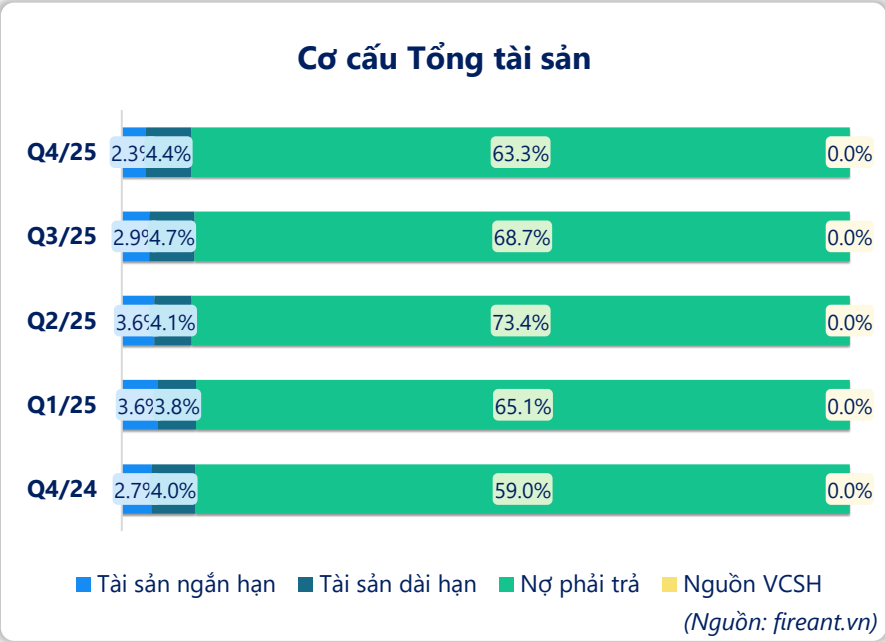
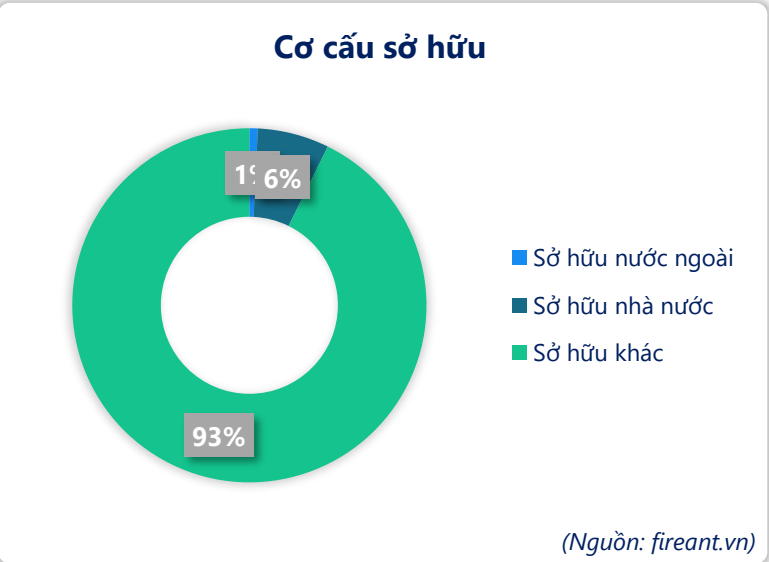
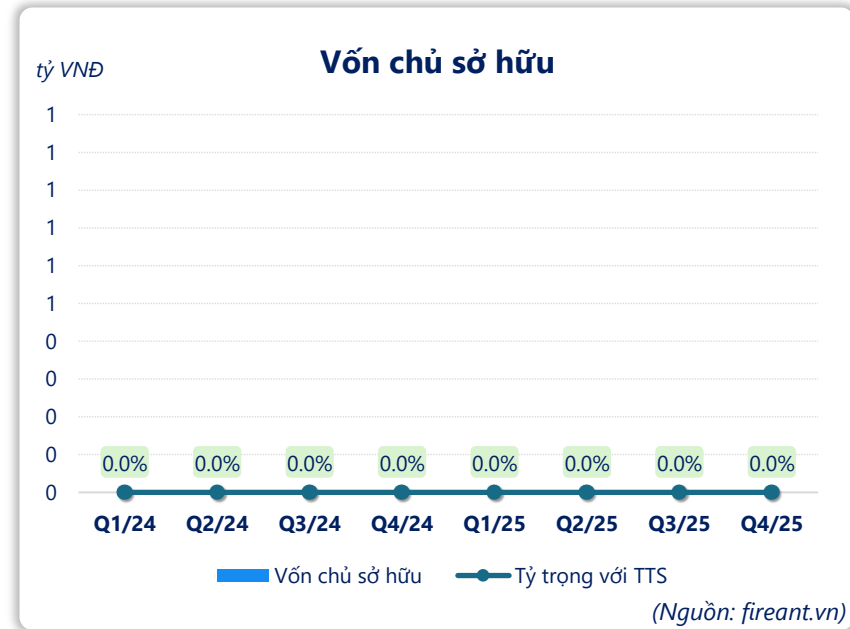
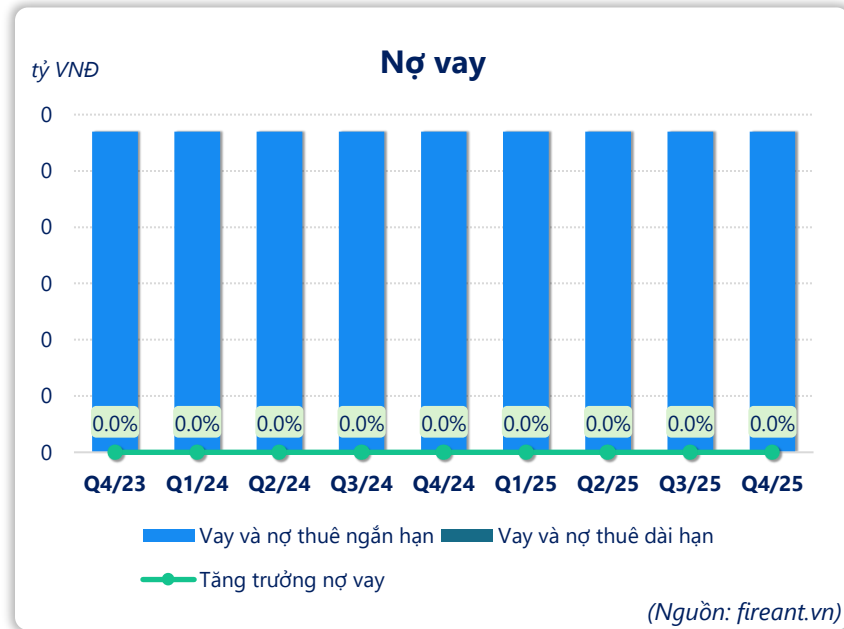
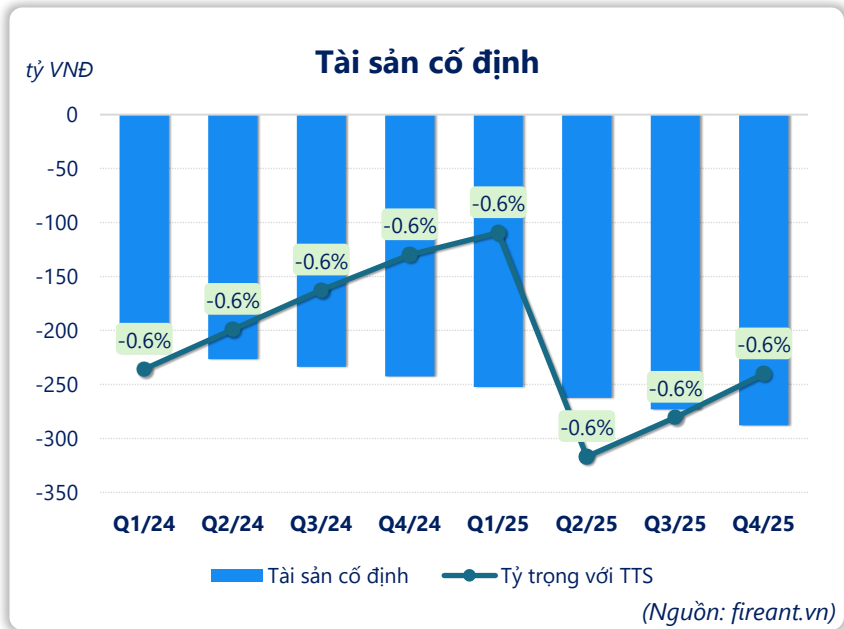
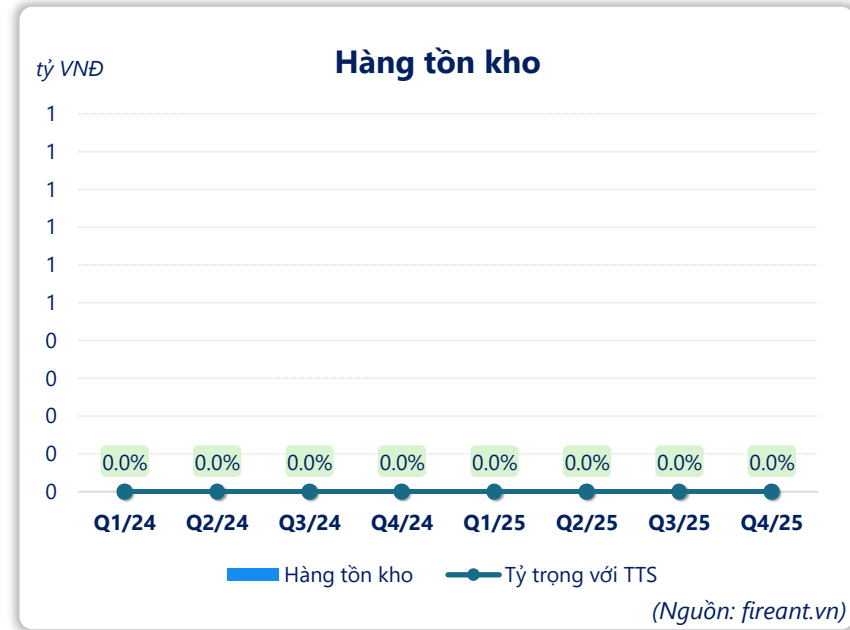
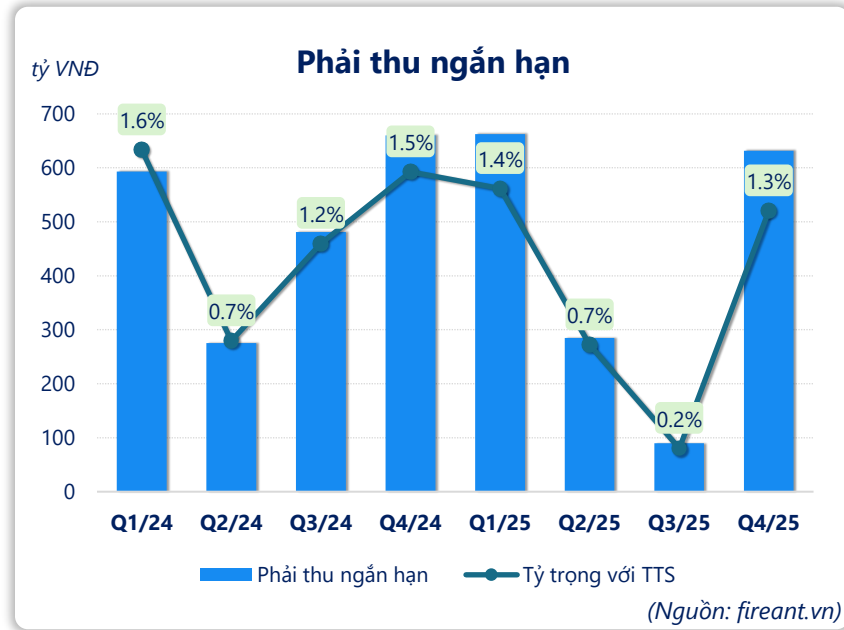
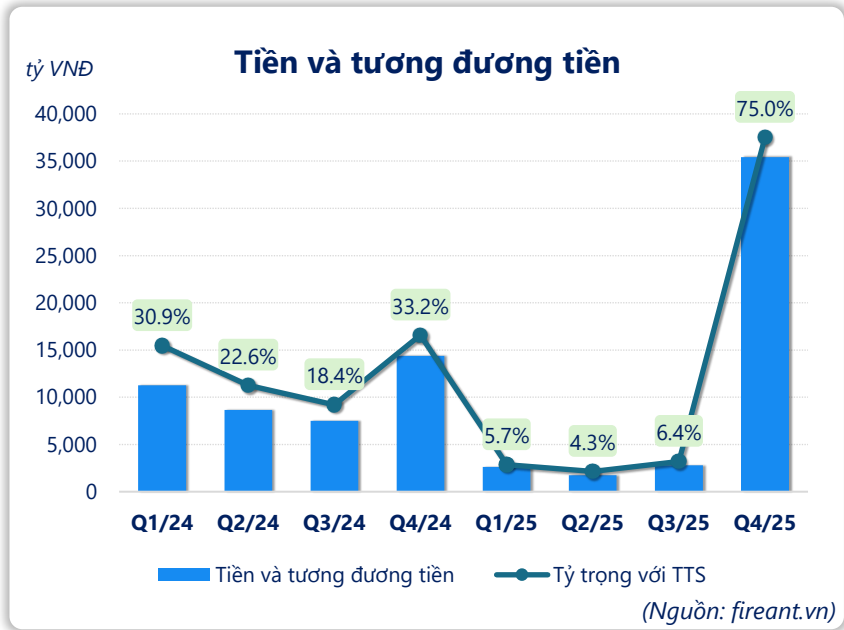
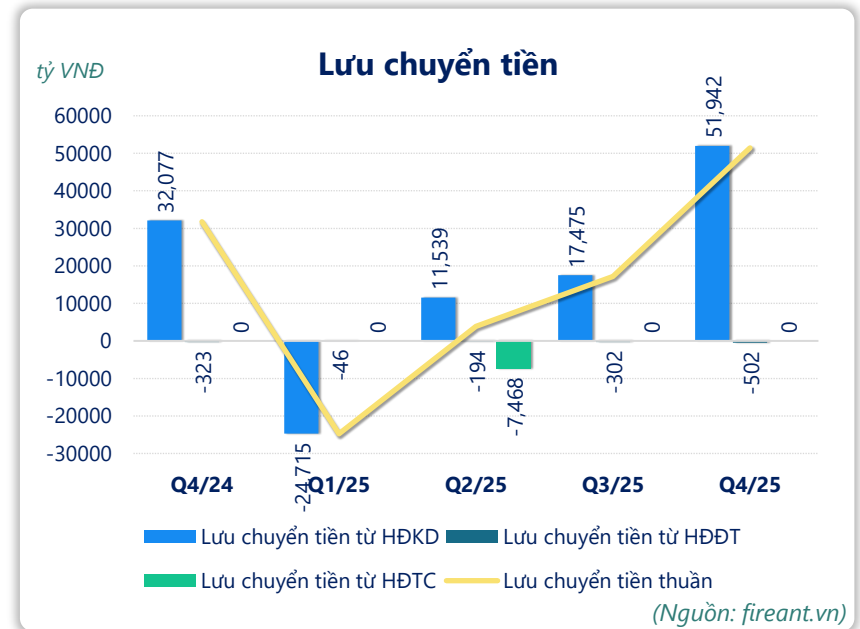
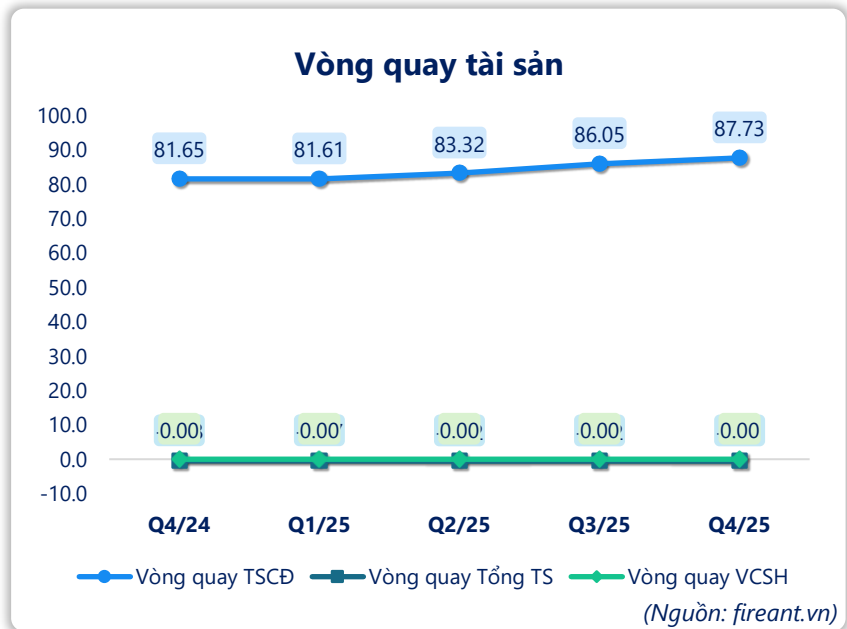
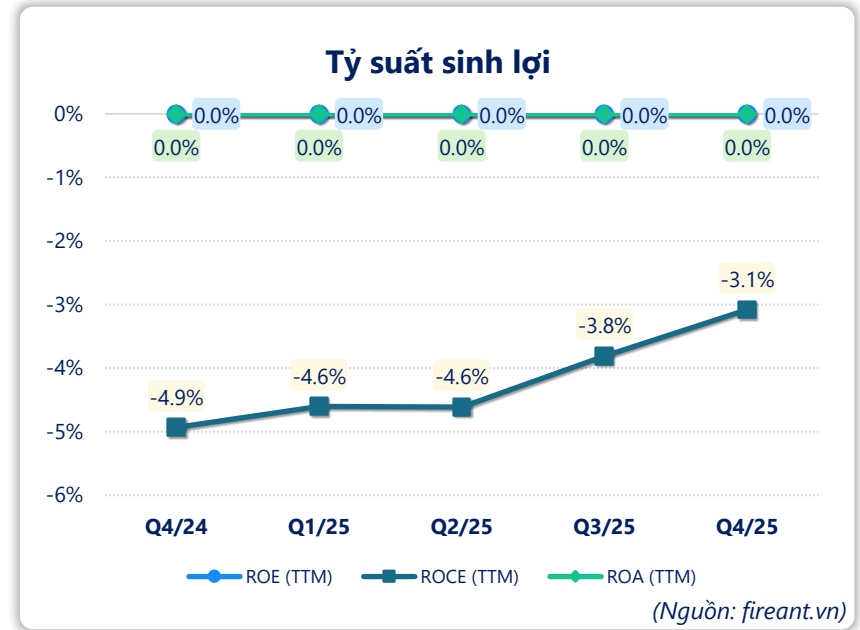
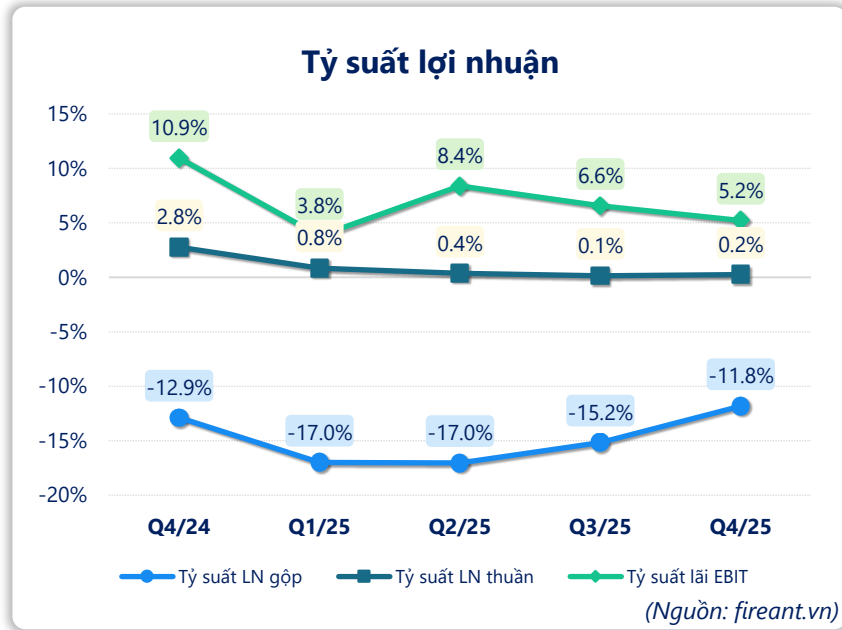
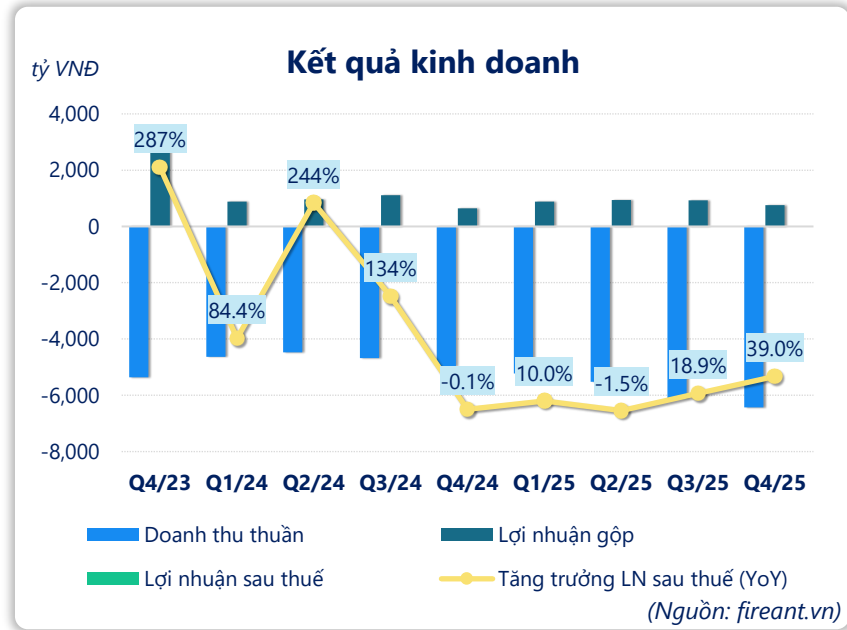


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		41,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		53,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		28,132
SL cổ phiếu LH		2,987,282,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)		7,875,860
% sở hữu nước ngoài		0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		124,868
P/E		10.9
EPS		3,824

	YTD	1T	3T	6T
LPB	43.6%	-15.6%	-20.5%	24.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	47,192	43,338	8.9%
Tài sản ngắn hạn	1,085	1,162	-6.6%
Tiền và tương đương tiền	35,404	14,370	146%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	115,682	89,027	29.9%
Phải thu ngắn hạn	631	660	-4.4%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	2,071	1,716	20.7%
Phải thu dài hạn	3,965	3,470	14.3%
Tài sản cố định	-288	-242	-18.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	125,593	105,407	19.1%
Tài sản dài hạn khác	11,160	9,741	14.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	29,873	25,576	16.8%
Nợ ngắn hạn	0	0	0.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.06	0.06	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	-4,962	-5,219	-5,517	-6,097	-6,424
Giá vốn hàng bán	510	828	852	853	666
Lợi nhuận gộp	639	887	940	924	759
Doanh thu HĐTC	-129	-59.0	-88.5	-70.9	-93.9
Chi phí TC	-18.1	113	69.3	78.8	86.9
Chi phí lãi vay	9.71	0	0	26.3	1.15
LN trong công ty LKLD	-1.19	4.50	63.0	-73.8	117
Chi phí bán hàng	546	448	163	186	1,254
Chi phí QLDN	683	492	182	194	1,269
LN thuần từ HĐKD	-137	-43.5	-19.5	-8.45	-15.4
Lợi nhuận khác	3,903	3,374	3,451	3,874	4,993
LN trước thuế	-553	-198	-462	-426	-336
Lợi nhuận sau thuế	0	0	0	0	0
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	32,077	-24,715	11,539	17,475	51,942
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-323	-45.6	-194	-302	-502
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-7,468	0	0
Tiền đầu kỳ	72,805	104,559	79,799	83,676	100,849
Lưu chuyển tiền thuần	31,754	-24,761	3,877	17,173	51,440
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	104,559	79,799	83,676	100,849	152,289

(Nguồn: fireant.vn)